TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-02-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng và bà Ngô Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 518/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị H**, sinh năm 1985.

HKTT : Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn Tr, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: Đài Loan - Trung Quốc. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn : Anh **Lê Văn Tr**, sinh năm 1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: Đài Loan - Trung Quốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

3.1. Bà **Vũ Thị M,** sinh năm 1961.

Địa chỉ : Thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

3.2. Bà **Lê Thị K,** sinh năm 1955.

Địa chỉ : Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hồ Thị H trong việc giao nhận các văn bản tố tụng: Chị **Hồ Thị H1**, sinh năm 1983.

Địa chỉ : Thôn Phúc Tân, xã Gia Tân, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Tr được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/02/2007. Vợ chồng sống H thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr không tu trí làm ăn dẫn đến nợ nần. Năm 2017 chị đi Đài Loan-Trung Quốc lao động, năm 2019 anh Tr cũng sang Đài Loan – Trung Quốc lao động, nhưng vợ chồng không sống cùng nhau. Thời gian đầu hai bên có liên lạc với nhau, nhưng sau đó anh chị thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng chấm dứt liên lạc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Văn Tr theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 19/02/2008 và Lê Thùy Ch, sinh ngày 09/5/2010. Hiện nay cả hai đang ở với bà nội. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Chi còn anh Tr nuôi cháu Hùng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Do Hiện nay chị và anh Tr đều ở nước ngoài nên chị ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi và đồng ý để bà Lê Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Tr tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con chung Lê Thùy Ch có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Hồ Thị H và bà ngoại là Vũ Thị M.

Con chung Lê Mạnh H có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Lê Văn Tr và bà nội là Lê Thị K.

Tại lời khai của bà Lê Thị K (mẹ đẻ của anh Lê Văn Tr) thể hiện: Anh Tr hiện đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc), địa chỉ cụ thể thì bà không biết, nhưng anh Tr thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Tr biết. Do làm ăn kinh tế thua lỗ, dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016. Năm 2017 chị H đi Đài Loan – Trung Quốc lao động anh Tr ở Việt Nam, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Năm 2019 anh Tr cũng sang nước ngoài nhưng vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn ly hôn, bà đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, bà đã thông báo cho anh Tr biết. Anh Tr không gửi văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng có trao đổi với bà qua điện thoại và xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn.Về

con chung: Anh Tr có nguyện vọng được nuôi con chung Lê Mạnh H và giao con chung Lê Thùy Ch cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Do hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên anh Tr đề nghị Tòa án tạm giao con chung Lê Mạnh H cho bà Kiểu chăm sóc, nuôi dưỡng.Về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà Kiểu nhất trí với sự ủy quyền của anh Tr về việc nuôi con chung trong thời gian anh Tr không ở Việt Nam, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại lời khai của bà Vũ Thị M (mẹ đẻ của chị Hồ Thị H) thể hiện: Chị H được nghỉ phép ít ngày về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn với anh Lê Văn Tr, trong thời gian tới chị H tiếp tục sang Đài Loan – Trung Quốc lao động nên ủy quyền cho bà chăm sóc cháu Lê Thùy Ch trong thời gian chị H không ở Việt Nam. Bà nhất trí với sự ủy quyền của chị H về việc nuôi con chung, không yêu cầu chị H, anh Tr cấp dưỡng cho cháu Chi và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Chị Hồ Thị H anh Lê Văn Tr kết hôn hợp pháp, mâu thuẫn giữa anh Tr, chị H theo gia đình cung cấp thông tin là do vợ chồng không H hợp trong cuộc sống. Nay chị H có đơn ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các đương sự và quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại lời khai của chị Hồ Thị H1 là người được chị H ủy quyền thể hiện: Chị đồng ý nhận ủy quyền của chị H giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết nội dung các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa: Chị Hồ Thị H, anh Lê Văn Tr, bà Vũ Thị M, bà Lê Thị K vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS), bị đơn giấu địa chỉ, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Hồ Thị H ly hôn anh Lê Văn Tr. Về con chung: Giao con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 19/02/2008 cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Thùy Ch, sinh ngày 09/5/2010 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian chị H, anh Tr không ở Việt Nam, tạm giao con chung Lê Mạnh H cho bà Lê Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng ; tạm giao con chung Lê Thùy Ch cho bà Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị H tại thời điểm nộp đơn ly hôn có địa chỉ ở thôn Tr, xã G, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bị đơn anh Lê Văn Tr có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại: thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện nay anh Tr, chị H đang lao động tại Đài Loan (Trung Quốc), nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và gia đình bà Kiểu không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Tr ở nước ngoài. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, gia đình bà Kiểu vẫn thường xuyên liên lạc với anh Tr nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho gia đình để thông báo cho anh Tr biết việc chị H đề nghị giải quyết ly hôn và các thủ tục tố tụng khác. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Tr biết. Tại phiên tòa, anh Tr vắng mặt lần thứ hai, chị H, bà Kiểu, bà Mây có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Lê Văn Tr kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/02/2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân là do làm ăn kinh tế bị thua lỗ, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đều lao động tại Đài Loan nhưng mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Anh Lê Văn Tr không thể hiện quan điểm bằng văn bản nhưng thông qua việc liên lạc với gia đình, anh Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hồ Thị H và anh Lê Văn Tr đã trầm Tr, vợ chồng không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Hồ Thị H ly hôn anh Lê Văn Tr là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Thị H và anh Lê Văn Tr có 02 con chung là Lê Mạnh H, sinh ngày 19/02/2008 và Lê Thùy Ch, sinh ngày 09/5/2010. Xét yêu cầu của các đương sự, HĐXX xét thấy: Thực tế anh Tr chị H đều ở nước ngoài và đều có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung. Anh Tr, chị H nhất trí trong thời gian anh chị không ở Việt Nam tạm gia cháu H cho bà nội chăm sóc, giao cháu Ch cho bà ngoại chăm sóc, nên HĐXX cần chấp nhận giao cho chị Hồ Thị H nuôi dưỡng con chung Lê Thùy Ch và giao cho anh Lê Văn Tr nuôi dưỡng con chung Lê Mạnh H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, như vậy là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của con chung và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Trường hợp chị H, anh Tr có căn cứ cho rằng người kia không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật (nếu có).

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự (về hôn nhân gia đình) sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 58, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Hồ Thị H** ly hôn anh **Lê Văn Tr.**

2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Thùy Ch, sinh ngày 09/5/2010. Giao cho anh Lê Văn Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Mạnh H, sinh ngày 19/02/2008. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở chị Hồ Thị H, anh Lê Văn Tr thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong thời gian chị Hồ Thị H không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Lê Thùy Ch cho bà Vũ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong thời gian anh Lê Văn Tr không có mặt tại Việt Nam, tạm giao con chung Lê Mạnh H cho bà Lê Thị K chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000303 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H, anh Lê Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bà Lê Thị K, bà Vũ Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện G (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân